

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 33/2019/DS-ST

Ngày 30/8/2019

V/v :Hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngữ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình
Ông Lê Văn La

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2019, TAND huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-DS ngày 05/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Đặng Đình Ph, sinh năm 1981; (vắng mặt)
Trú tại thôn TB, xã TT, huyện Lạng Giang, Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** 1. Anh Nguyễn Văn(Anh) T, sinh năm 1976; (vắng mặt)
2. Chị Lương Thị H, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Ng, TT V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị T1, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn TB, xã TT, huyện Lạng Giang, Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, anh Đặng Đình Ph là nguyên đơn trình bày:

Gia đình anh khinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng nên từ cuối năm 2016 và đầu năm 2017 có bán vật liệu xây dựng cho vợ chồng anh Nguyễn Văn (Anh) T sinh năm 1976, chị Lương Thị H sinh năm 1988 ở thôn Nguyễn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh T, chị H đã trả được một phần, đến ngày 22/01/2018, anh T trả 10.000.000đ lần cuối cùng và còn nợ lại 45.574.000đ. Kể từ đó đến nay, mặc dù anh đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng vợ chồng anh T, chị H không thanh toán cho anh số tiền còn lại. Nay anh yêu cầu vợ chồng anh T, chị H phải trả cho anh số tiền còn nợ là 45.574.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Anh Nguyễn Văn(Anh) T, chị Lương Thị H là bị đơn trong vụ án, có hộ khẩu thường trú tại thôn Nguyễn, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng và liên lạc qua điện thoại nhưng anh T, chị H không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đầy đủ theo quy định của pháp luật đối với anh T, chị H.

Chị Lê Thị T1 (vợ anh Ph) là người có quyền lợi liên quan đứng về phía nguyên đơn đồng ý với ý kiến của anh Ph, không bổ sung gì.

Anh Nguyễn Văn(Anh) T, chị Lương Thị H là bị đơn trong vụ án, mặc dù Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã niêm yết, giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T, chị H không đến Tòa án để làm việc, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án.

Anh T, chị H vắng mặt tại phiên tòa ngày 30/7 và ngày 30/8/2019 không có lý do.

Thực hành kiểm sát hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật TTDS.

Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật

Bị đơn chấp hành không đầy đủ quy định của pháp luật.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn(Anh) T, chị Lương Thị H thanh toán trả cho vợ chồng anh Đặng Đình Ph, chị Lê Thị T1 số tiền còn nợ là 45.574.000đ. Buộc vợ chồng anh T, chị H phải chịu án phí theo pháp luật và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Gia đình anh Nguyễn Văn(Anh) T, chị Lương Thị H mua vật liệu xây dựng của vợ chồng anh Đặng Đình Ph để làm nhà ở. Tính đến ngày 22/01/2018 sau khi tính toán chốt nợ thì anh T, chị H còn nợ lại 45.574.000đ, anh T đã ký xác nhận số nợ như trên. Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nhưng anh T, chị H không thanh toán trả cho anh Ph số tiền trên.

Vì vậy anh Ph khởi kiện buộc vợ chồng anh T, chị H thanh toán số tiền còn nợ là 45.574.000đ là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 430, 440, 357, 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX chấp nhận.

Anh Đặng Đình Ph không yêu cầu vợ chồng anh T, chị H phải trả tiền lãi của số tiền chậm trả nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Đặng Đình Ph đối với số tiền 45.574.000đ được HĐXX chấp nhận nên vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Lương Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, khoản 1 Điều 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 430, 440, 357, 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Xử:

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn(Anh) T, chị Lương Thị H phải thanh toán trả cho anh Đặng Đình Ph số tiền gốc còn nợ là 45.574.000đ.

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn(Anh) T, chị Lương Thị H phải chịu 2.278.700đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Đặng Đình Ph 1.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006884 ngày 07/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3].Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

n xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LG;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Ngữ